

Số: 3285/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số: 13458/TTr-UBND, 13459/TTr-UBND, 13460/TTr-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 13520/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 399/TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Dững Thành Đạt, địa chỉ: Số 248D, khu phố 3, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 20 người

lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 74.200.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 82.200.000 đồng (tám mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Trọng Luật, địa chỉ: Số 99/7 và 382/8 Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 25 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 92.750.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 08 lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 104.750.000 đồng (một trăm linh bốn triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Trường Mầm non Hoa Quỳnh, địa chỉ: Số 55/44/9 khu phố 3, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 31.680.000 đồng (ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Xây dựng Long Nghệ, địa chỉ: Số 101/284, tổ 13, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 16.130.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỪNG THÀNH ĐẠT
(Kèm theo Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH DỪNG THÀNH ĐẠT
- Mã số cơ sở: 3602031152
- Địa chỉ: 248D, KP3, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA1417A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/C CCD	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
01	Hồ Ngọc Minh Châu	Tiếp Tân	Không XD thời hạn	02/12/2017	7510002841	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Minh Châu	0121000767308	Vietcombank - CN Đồng Nai	271760735	Thỏa thuận qua điện thoại
02	Nguyễn Chiến Cường	Quản lý	Không XD thời hạn	01/08/2018	7511162099	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chiến Cường	67010000614052	BIDV - CN Đồng Nai	271103141	Thỏa thuận qua điện thoại
03	Lợi Hùng Đức	Bán hàng	Không XD thời hạn	05/05/2019	7511162088	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lợi Hùng Đức	2370406003568	Saigonbank - CN Đồng Nai	270972783	Thỏa thuận qua điện thoại
04	Võ A Giết	Kỹ thuật viên	Không XD thời hạn	01/12/2020	9521193540	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Quang Thành	1021458732	Vietcombank - CN Phan Rang - Ninh Thuận	385430429	Thỏa thuận qua điện thoại
05	Phan Công Hải	Tài xế	Không XD thời hạn	01/04/2014	7514153653	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Công Hải	67910000213647	BIDV - CN Biên Hòa	270860653	Thỏa thuận qua điện thoại
06	Võ Công Hải	Kỹ thuật	Không XD thời hạn	02/01/2020	7916376455	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Công Hải	102870521380	Vietcombank - CN Đồng Nai	188781911	Thỏa thuận qua điện thoại
07	Nguyễn Phú Hải	Kỹ thuật	Không XD thời hạn	01/05/2020	7523255101	09/07/2021	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Tuyết Mai	0103100005633004	OCB - CN Đồng Nai	272439381	Thỏa thuận qua điện thoại

08	Trương Thị Hạnh	Thu Ngân	Không XD thời hạn	02/03/2020	7523521497	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Hạnh	1013580140	Vietcombank - CN Biên Hòa	272748213	Thỏa thuận qua điện thoại
09	Trịnh Thị Hồng	Kế toán	Không XD thời hạn	01/08/2018	7515100690	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Hồng	19033900558011	Techcombank - CN Đồng Nai	173387164	Thỏa thuận qua điện thoại
10	Dương Đức Huy	Kho phụ tùng	Không XD thời hạn	01/03/2021	7526639483	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thanh Tuấn	06097213800001	NamABank - CN Biên Hòa	272466437	Thỏa thuận qua điện thoại
11	Phạm Thị Lan	Thu ngân	Không XD thời hạn	01/12/2012	7512180583	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Lan	102005696355	Vietinbank - CN Tp HCM	272131772	Thỏa thuận qua điện thoại
12	Nguyễn Văn Minh	Kỹ Thuật Viên	Không XD thời hạn	01/08/2019	4520132472	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Minh	107006356911	Vietinbank - CN Bình Dương	197300150	Thỏa thuận qua điện thoại
13	Lê Minh Quân	Kỹ Thuật	Không XD thời hạn	01/10/2019	7930461637	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Kim Thoa	0071001144852	Vietinbank - CN Đồng Nai	270964133	Thỏa thuận qua điện thoại
14	Tạ Hưng	Kỹ Thuật	Không XD thời hạn	02/12/2017	7933227388	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Tạ Hưng	0481000721340	Vietcombank - CN Biên Hòa	024366875	Thỏa thuận qua điện thoại
15	Nguyễn Xuân Thìn	Thợ máy	Không XD thời hạn	03/03/2020	4413002862	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Thìn	1018151598	Vietcombank - CN Biên Hòa	044091001632	Thỏa thuận qua điện thoại
16	Trần Thị Thanh Thủy	Kế toán	Không XD thời hạn	01/06/2019	9103038584	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thủy	144704070002766	Hdbank - PGD Tân Hiệp	271523330	Thỏa thuận qua điện thoại
17	Vương Thủy Trinh	Thu ngân	Không XD thời hạn	01/08/2018	7515106220	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Ngô Ngọc Thanh	0121000703387	Vietcombank - CN Đồng Nai	272133243	Thỏa thuận qua điện thoại
18	Nguyễn Hoàng Trung	Kỹ thuật	Không XD thời hạn	05/05/2019	75111162090	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Trung	147704070007856	Hdbank - CN Biên Hòa	270948178	Thỏa thuận qua điện thoại
19	Nguyễn Thị Ngân Tuyền	Thu Ngân	Không XD thời hạn	03/03/2020	7523421615	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngân Tuyền	108006144667	Vietinbank - CN Biên Hòa	272143972	Thỏa thuận qua điện thoại
20	Nguyễn Đức Vượng	Bán hàng	Không XD thời hạn	05/05/2019	75111162089	09/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Vượng	67010001021956	BIDV - CN Đồng Nai	271242999	Thỏa thuận qua điện thoại
Cộng: 20 lao động									74.200.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trịnh Thị Hồng	9	1.000.000	Trịnh Thị Hồng	19033900558011	Techcombank - CN Đồng Nai	
	Cộng: 01 lao động		1.000.000				

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CC CD của vợ	Tên TK		Số TK	Ngân hàng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11	
1	Phạm Thị Lan	11	Phạm Ngọc Trúc Hạ	05/03/2020	Không có	Không có	1.000.000	Phạm Thị Lan	102005696355	Vietcombank - CN Tp HCM	272131772		
2	Nguyễn Thị Ngân Tuyền	19	Nguyễn Hoàng An Nhiên	31/10/2016	Nguyễn Hoàng Phúc	272210077	1.000.000	Nguyễn Thị Ngân Tuyền	108006144667	Vietinbank - CN Biên Hòa	272143972		
3	Trình Thị Hồng	9	Nguyễn Bá Minh	30/10/2015	Nguyễn Bá Cường	276009602	1.000.000	Trình Thị Hồng	19033900558011	Techcombank - CN Đồng Nai	173387164		
4	Vương Thùy Trinh	17	Ngô Ngọc Bảo Châu	25/05/2017	Ngô Ngọc Thanh	272049707	1.000.000	Ngô Ngọc Thanh	121000703387	Vietcombank - CN Đồng Nai	272133243		
5	Tà Hưng	14	Tà Di Hào	11/02/2016	Phạm Thị Kim Bình	225470435	1.000.000	Tà Hưng	481000721340	Vietcombank - CN Biên Hòa	24366875		
			Tà Di Khang	07/08/2018			1.000.000						
6	Võ A Giết	4	Võ Thành Nhân	14/01/2019	Nguyễn Thị Thủy Ngân	264340357	1.000.000	Lê Quang Thành	1021458732	Vietcombank - CN Phan Rang - Ninh Thuận	385430429		
Cộng: 07 trẻ em							7.000.000						
Cộng: II+III+IV							82.200.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 82.200.000 đồng
(Tám mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Võ Văn Phi





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TRỌNG LUẬT
(Kèm theo Quyết định số 3285 QĐ-UBND ngày 15 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TRỌNG LUẬT
2. Mã số cơ sở: 3600667915
3. Địa chỉ: 99/7 và 382/8 Xã Lộ Hà Nội, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA0208A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/C CCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Trí Tân	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704071823	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trí Tân	0121000187890	VCB	271289506	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại
2	Hoàng Văn Mô	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704071824	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Văn Mô	0121001313336	VCB	271179481	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại
3	Nguyễn Văn Tú	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704071825	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tú	0121001313895	VCB	271376620	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại
4	Lê Trần Kim Dung	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704071827	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Trần Kim Dung	0121001313978	VCB	271592227	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại
5	Phạm Văn Danh	Hành chính	Không xác định thời hạn	01/01/2018	0201000713	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Danh	0121001314525	VCB	270960071	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại
6	Nguyễn Thị Lan	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704025535	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan	0121000678293	VCB	271477611	Thỏa thuận tạm hoàn HDLĐ qua điện thoại

7	Nguyễn Thái Sơn Hà	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4707180693	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thái Sơn Hà	0121001636500	VCB	272569957	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
8	Trịnh Thị Nguyệt	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4707180694	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Thị Nguyệt	0121001914381	VCB	272943923	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
9	Mạch Thu Hằng	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7509033096	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mạch Thu Hằng	0121002275253	VCB	271583006	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
10	Tống Thị Phương	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7509033097	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tống Thị Phương	0121002275262	VCB	272868092	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
11	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7511058457	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Thảo	0121000191098	VCB	271376797	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
12	Nguyễn Đình Bách	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7514042965	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Bách	0481000817184	VCB	272248651	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
13	Bùi Thanh Phụng	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7514158676	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thanh Phụng	0121000740558	VCB	272124391	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
14	Nguyễn Tiến Thịnh	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7515106879	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Thịnh	0121000741581	VCB	271959786	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
15	Lê Minh Quang	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7515110304	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Quang	0121000742745	VCB	272150186	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
16	Nguyễn Vũ Quân	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7516097945	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Quân	0121000767211	VCB	272092883	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
17	Trương Thị Yến Nhi	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7516097947	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Yến Nhi	0481000787258	VCB	273451152	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
18	Phan Thị Hồng Thắm	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7516196395	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Hồng Thắm	0121001594161	VCB	276050975	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
19	Nguyễn Trần Như Duy	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7514158675	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Như Duy	0121000740832	VCB	276079819	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
20	Dương Quỳnh Hoa	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/08/2019	7511164541	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Quỳnh Hoa	0481000639403	VCB	271548726	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
21	Mai Nguyễn Hạnh Duyên	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7523218507	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Nguyễn Hạnh Duyên	0121000897710	VCB	272698614	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại
22	Nguyễn Hoài Thanh Tâm	Nghề vụ	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7916222447	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Thanh Tâm	0121000887961	VCB	272327292	Thỏa thuận tạm hoãn HDLĐ qua điện thoại

23	Trần Thị Nhân	Nghề nghiệp	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7915315440	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Nhân	0861000003480	VCB	183937538	Thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
24	Đặng Hoàng Anh	Nghề nghiệp	Không xác định thời hạn	01/10/2020	7523557812	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Hoàng Anh	1016942603	VCB	272642767	Thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
25	Vũ Dạ Trúc Thy	Nghề nghiệp	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7523236123	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Dạ Trúc Thy	9933494534	VCB	272419785	Thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
Cộng: 25 lao động									92.750.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/CCC D	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Trương Thị Yến Nhi	18	1.000.000	Trương Thị Yến Nhi	481000787258	VCB	273451152	Giấy siêu âm
2	Trần Thị Nhân	24	1.000.000	Trần Thị Nhân	861000003480	VCB	183937538	Giấy siêu âm
Cộng: 02 lao động			2.000.000					

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/CCC D	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCC D của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Trí Tân	1	Nguyễn Trí Nguyễn	12/01/2016	Nguyễn Thị Thuý Tiên	271362581	1.000.000	Nguyễn Trí Tân	121000187890	VCB	271289506	
2	Nguyễn Thái Sơn Hà	8	Nguyễn Phạm Hà Mỹ	24/02/2018	Phạm Thị Thuý Trang	271752353	1.000.000	Nguyễn Thái Sơn Hà	121001636500	VCB	272569957	
			Nguyễn Phạm Hà Vy	24/02/2018			1.000.000					
3	Trình Thị Nguyệt	9	Lê Quang Huy	30/09/2015	Lê Hồng Thanh	276108400	1.000.000	Trình Thị Nguyệt	121001914381	VCB	272943923	

4	Tổng Thị Phương	11	Trương Quốc Bảo	09/01/2017	Trương Văn Lùng	38080015742	1.000.000	Tổng Thị Phương	121002275262	VCB	272868092	
5	Nguyễn Thị Thu Thảo	12	Ngô Minh Khang	30/09/2016	Ngô Quốc Trường	280973409	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Thảo	121000191098	VCB	271376797	
6	Lê Minh Quang	16	Lê Ngọc Khánh An	17/01/2019	Phạm Thị Ngọc Dung	272345421	1.000.000	Lê Minh Quang	121000742745	VCB	272150186	
			Lê Ngọc Minh Anh	26/05/2021		1.000.000						
7	Phan Thị Hồng Thắm	19	Nguyễn Khả Tú	17/09/2015	Nguyễn Văn Nam	271544428	1.000.000	Phan Thị Hồng Thắm	121001594161	VCB	276050975	
8	Nguyễn Trần Như Duy	20	Nguyễn Nguyễn	03/10/2018	Nguyễn Vũ Quân	272092883	1.000.000	Nguyễn Trần Như Duy	121000740832	VCB	276079819	
	Cộng: 10 trẻ em						10.000.000					
	Cộng: II+III+IV					104.750.000						

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẢNG KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 104.750.000 đồng
(Một trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)



Võ Văn Phi

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON HOA QUỲNH

(Kèm theo Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường mầm non Hoa Quỳnh
2. Mã số cơ sở: 3603798031
3. Địa chỉ: 55/44/9 khu phố 3, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NA0040A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCC D	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phan Thị Lê Quỳnh	Ban Giám hiệu	Không XD thời hạn	08/01/2019	4706018138	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Lê Quỳnh	0081015342093	ABANK Đồng Nai	271408668	
2	Phan Lê Kim Ngọc	Ban Giám hiệu	Không XD thời hạn	09/01/2019	4706079061	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Lê Kim Ngọc	0081008077070	ABANK Đồng Nai	271891758	
3	Lê Ngọc Anh	Giáo viên	Không XD thời hạn	10/01/2019	7509047576	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Ngọc Anh	0081015319084	ABANK Đồng Nai	271506853	
4	Phạm Thị Tươi	Giáo viên	Không XD thời hạn	11/01/2019	7514161287	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tươi	0081015326089	ABANK Đồng Nai	272855408	
5	Nguyễn Quang Tân	Giáo viên	Không XD thời hạn	12/01/2019	7916033331	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Tân	0081010704012	ABANK Đồng Nai	270793275	
6	Huỳnh Thị Thùy Nhung	Giáo viên	Không XD thời hạn	13/01/2019	7508006247	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thùy Nhung	0081015879035	ABANK Đồng Nai	271695871	
7	Phan Bảo Quỳên	Giáo viên	Không XD thời hạn	14/01/2019	7512174957	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Bảo Quỳên	0081016399046	ABANK Đồng Nai	272338225	

8	Nguyễn Thị Yên	Giáo viên	Không XD thời hạn	11/01/2020	7511160481	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yên	0081018326071	ABBANK Đồng Nai	34188004640	
Cộng: 08 lao động														
29.680.000														

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOẢN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CC CD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Phan Bảo Quyên	7	Nguyễn Bảo Đan	30/09/2018	Nguyễn Viết Mai Trí	241019081	1.000.000	Phan Bảo Quyên	0081016399046	ABBANK Đồng Nai	272338225	
			Nguyễn Mai Anh	04/01/2021			1.000.000					
	Cộng:						2.000.000					
	Cộng: II+III						31.680.000					

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẢNG TỈNH CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 31.680.000 đồng
(Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)



Võ Văn Phi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LONG NGHỆ**
(Kèm theo Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 15/9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LONG NGHỆ
- Mã số cơ sở: 3603152512
- Địa chỉ: Số 101/284, tổ 13, KP 4, P. Long Bình, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA4508A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCC D	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Ngô Thị Thu Thủy	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7526712636	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Thu Thủy	0121000771987	Vietcombank CN Đồng Nai	272276577	
2	Đinh Văn Toàn	Quản lý công trình	Không xác định thời hạn	01/11/2019	3420441910	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Văn Toàn	0121000892039	Vietcombank CN Đồng Nai	30091002401	
3	Dương Văn Trọng	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/05/2020	7513156202	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Trọng	0481000709445	Vietcombank CN Đồng Nai	272279413	
Tổng: 03 lao động									11.130.000					

